**PHÁC ĐỒ ĐIỀU TRỊ VIÊM XOANG MẠN TÍNH**

**1. ĐỊNH NGHĨA**

Là tình ữạng viêm tại niêm mạc mũi xoang kéo dài, tái đi tái lại nhiều lần làm phù nề, bít tắc lỗ thông xoang.

**2. CÁC THỂ LÂM SÀNG**

**2.1. Viêm xoang hàm mãn**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Triệu chứng | Khám | X quang |
| -Nghẹt mũi  -Sổ mũi nhày vàng hoặc xanh có khi kèm nhức đầu | Khe giữa phù nề, có nhày. | Mờ xoang dạng niêm mạc dày, hoặc có mực nước hơi |

**- Điều trị:**

|  |  |
| --- | --- |
| Điều trị | Thuốc |
| Kháng sinh (dùng 1 trong các loại sau) | +Amoxicillin (Clamoxyl) 0,5g:2v X 2 lần/ngày +Amox+A.Clavu (Augmentin, Curam, Moxiclav) 0,625g: lv X 2-3 lần/ngày +Cefadroxil (Biodroxil) 0.5g 2v X 2 /ngày +Cefuroxim (Zinnat, Zinmax, Ceroxim...) 0,25-0,5g lv X 2 lần/ngày  -Khi có nhiễm kỵ khí:  +Metronidazol: Flagyl 0,25g: 2v X 2 lần / ngày, hoặc chích 50Qmg/ lOOml X 2 lần/ ngày |
| Chống dị ứng | Cetirizine lOmg (Zyrtec, Cetrin) lv/ngày Hoặc Loratadine (Clarityne, Alertin) Hoặc Fexofenadine (Telíast, Alerfast) 60mg lv x2 lần/ngày hay Pheramine 4mg (Allerfar) lv X 2 lần/ngày |
| Chọc rửa XH | Cách 2 ngày 1 lần |

**2.2. Viêm xoang trán**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Triệu chứng | Khám | X quang |
| Nhức đầu, chảy mũi | Khe giữa phù nề, có nhày | Mờ xoang trán |

**- Điều trị:**

|  |  |
| --- | --- |
| Điều trị | Thuốc |
| Kháng sinh (dùng 1 trong các loạisau) | +Amoxicillin (Clamoxyl) 0,5g: 2v X 2 lln/ngày +Amox+A.Clavu (Augmentin, Curam, Moxiclav)  0,625g: lv x2-3 lần/ngày  +Cefadroxil (Biodroxil) 0.5g 2v X 2 /ngày  +Cefuroxim (Zinnat, Zinmax, Ceroxim...) 0,25-0,5g lv  X 2 lần/ngày  -Khi có nhiễm kỵ khí:  +Metronidazol: Flagyl 0,25g: 2v X 21ần / ngày, hoặc chích 500mg/ lOOml X 2 lần/ ngày |
| Kháng viêm | -Chống viêm loại enzym: Alphachymotrypsine (a 21pK), hoặc lysozyme (như Noũux 90mg):  2v X 2 lần/ngày trong 5 ngày |
| Kháng histamin (Dùng một trong các thuốc sau) | - Pheramin 4mg: lv X 2 lần/ ngày  - Cetirizin (Zyrtec, Ceữin) lOmg: lv/ngày  - Loratadin (Clarytin, Alertin) lOmg: lv/ngày |
| Chống sung huyết và chảy mũi | Actiíed lv x2-3 lln/ngày ữong 10 ngày |
| Giảm đau | Paracetamol (Panadol, Efferalgan) 0,5 g lv X 2 lần/ngày ữong 3 ngày |
| Khí dung mũi | Dexacol và Melyptol mỗi ngày |

**2.3. Viêm xoang sàng**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Triệu chứng | Khám | X quang |
| -Nghẹt mũi  -Nhức đầu  -Mỏi gáy  -Sổ mũi  -Nhày họng | Khe giữa và khe trên có nhày. | Mờ xoang sàng |

- Điều trị: như viêm xoang trán, ngoài ra có làm thêm phương pháp Proezt

**2.4. Viêm xoang bướm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Triệu chứng | Khám | X quang | CT scan |
| -Đau đầu  -Mỏi gáy, mỏi vai  -Nhày vướng họng, hay khịt mũi, đằng hắng | Thành họng nhày, khe trên có mủ nhày | Khó xác định. | Mờ xoang bướm |

**2.5. Viêm xoang thoái hóa polype**

|  |  |
| --- | --- |
| Triệu chứng | Khám |
| - Nghẹt mũi ngày càng tăng  - Nặng đầu  - Mất khứu  - Sổ mũi  - Hắt hơi | Cuốn giữa quá phát, niêm mạc nhợt.  Khe giữa có polype (trong, mọng nước,bóng, nhẫn). |

- Điều trị

• Chủ yếu là ngoại khoa.

• Phương pháp mổ tùy bệnh tích phát hiện được qua nội soi và CT scan.

• Viêm xoang hàm và sàng trước: mở khe mũi giữa và bóng sàng

• Viêm xoang sàng trước và sau: nạo sàng

• Viêm xoang tràn: mở ngách trán

• Viêm xoang bướm: mở thông xoang bướm.